

Số: /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày tháng năm 2021

## **THÔNG BÁO**

### **Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020**

**Đơn vị được thông báo: PHÒNG LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH-XÃ HỘI**

**Mã chương: 624**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Phòng Tài chính – Kế hoạch và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 26/4/2021 giữa Phòng Lao động Thương binh và Xã hội TPBH và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB.....- sẽ có biên bản riêng) của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội TPBH như sau:

#### **I. Phần số liệu:**

##### **1. Số liệu quyết toán:**

###### **a) Thu phí, lệ phí**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)*

###### **b) Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.114.637 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 198.122.443.930 đồng, trong đó:
  - + Dự toán giao đầu năm: 151.634.323.910 đồng;
  - + Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm: 46.488.120.020 đồng (trong đó: dự toán bổ sung là 46.548.506.284 đồng, dự toán điều chỉnh giảm theo Nghị quyết 84/NQ-CP là 60.386.264 đồng).
- Kinh phí thực nhận trong năm: 182.896.638.682 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 182.896.638.682 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 15.188.594.175 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 38.325.710 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận:..... đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 38.325.710 đồng;

*(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 66.036.000 đồng (Theo kiến nghị tại Thông báo quyết toán năm 2019).

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 66.036.000 đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)*

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh số liệu quyết toán như sau:

3.1. Về số thu:

Đơn vị không báo cáo các nguồn thu.

3.2 Về số chi:

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện kiểm tra một số chứng từ sau:

- Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19 đối với đối tượng bảo trợ XH đang hưởng trợ cấp XH hàng tháng: Phường Hiệp Hòa (số tiền phải trả theo Quyết định 1558/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai là 603.900.000 đồng, số tiền đã chi trả 598.900.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng Bưu điện nộp lại tiền do đối tượng chết, trùng bán vé số), phường Hóa An (số tiền phải trả theo Quyết định 1558/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai là 537.000.000 đồng, số tiền đã chi trả 530.100.000 đồng, còn lại 6.900.000 đồng Bưu điện nộp lại tiền do đối tượng chết, trùng bán vé số), phường Hồ Nai (số tiền phải trả theo Quyết định 1558/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai là 1.439.100.000 đồng, số tiền đã chi trả 1.433.100.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng Bưu điện nộp lại tiền do đối tượng chết, trùng bán vé số). Đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, phù hợp với Quyết định 1558/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19 đối với đối tượng hộ nghèo: Phường Bửu Hòa (số tiền phải trả theo Quyết định 1557/QĐ-

UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai là 50.250.000 đồng, số tiền đã chi trả 48.000.000 đồng, còn lại 2.250.000 đồng Bưu điện nộp lại tiền do đối tượng chết, trùng đối tượng TCXH), Phường Long Bình Tân (số tiền phải trả theo Quyết định 1557/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai là 58.500.000 đồng, số tiền đã chi trả 57.750.000 đồng, còn lại 750.000 đồng Bưu điện nộp lại tiền do lãnh bên đối tượng bán vé số). Đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, phù hợp với Quyết định 1557/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Phòng Lao động -Thương binh và xã hội thực hiện hỗ trợ từ ngân sách cho đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, con người có công với cách mạng (miễn học phí), học sinh sinh viên học một số nghề năng nhọc, độc hại (giảm 70% học phí), học sinh sinh viên là con của cán bộ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp (giảm 50% học phí), theo hướng dẫn Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH và văn bản hướng dẫn liên Sở số 2712/HDLS-GDĐT-TC-LĐTBXH ngày 29/9/2016. Qua kiểm tra danh sách chi trả cho đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp học kỳ I năm học 2020-2021, có 75 học sinh đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách theo hướng dẫn liên Sở số 2712/HDLS-GDĐT-TC-LĐTBXH (số tiền 515.000 đồng/tháng) nhiều hơn số tiền mà học sinh đóng học phí tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc (500.000 đồng/tháng) tương ứng với số tiền là 5.625.000 đồng (75 học sinh x số tiền trả dư là 75.000 đồng/học sinh/HK).

- Danh sách chi trả trợ cấp thường xuyên tháng 11/2020 của Phường Tân Biên (757.605.000 đồng), Phường Long Bình Tân (313.800.000 đồng), Phường Hồ Nai (703.905.000 đồng), Phường Long Bình (521.880.000 đồng), phường Bửu Hòa (462.615.000 đồng), số liệu chi trả khớp đúng số tiền Bưu điện chi trả (theo bảng tổng hợp chi trả trợ cấp thường xuyên tháng 11/2020 có xác nhận của Bưu điện TPBH và Phòng Lao động-Thương binh – Xã hội).

### **III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng
- Trích lập các Quỹ:..... đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017; theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).*

### **IV. Nhận xét và kiến nghị:**

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán đơn vị lập biểu mẫu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2020 theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo quy chế. Tuy nhiên, đơn vị thực hiện hỗ trợ từ ngân sách cho đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp học kỳ I năm học 2020-2021 theo hướng dẫn liên Sở số 2712/HDLĐ-GDĐT-TC-LĐTĐBXH (số tiền 515.000 đồng/tháng) nhiều hơn số tiền mà học sinh đóng học phí tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc (500.000 đồng/tháng) tương ứng với với số tiền là 5.625.000 đồng (75 học sinh x số tiền trả dư là 75.000 đồng/học sinh/HK).

- Về thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Theo kiến nghị tại Thông báo quyết toán năm 2019, đơn vị đã thực hiện nộp lại ngân sách số tiền 66.036.000 đồng (theo giấy nộp trả kinh phí số CND49/201027\_1063812\_1761008 và số CND48/201027\_1063812\_1761007 ngày 28/10/2020).

## 2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị thu hồi khoản chi miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2020-2021 số tiền 5.625.000 đồng (75 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp) do chi trả nhiều hơn số tiền mà học sinh đóng học phí tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc, nộp ngân sách nhà nước theo quy định (nộp vào tài khoản thu ngân sách 7111, Chương 760, TM 4902).

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện nghiêm theo Luật ngân sách.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng Lao động TBXH TPBH;
- Lưu: VT, HCSN

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Đoàn Thanh Long**